UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN THUỶ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1770/UBND-KT V/v Tăng cường tổ chức Tháng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường và tiêm phòng vắc xin đợt 2 năm 2026 cho đàn vật nuôi	*Sơn Thuỷ, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi:
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
  Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm dịch vụ công xã;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 04/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc triển khai tiêm phòng vắc xin vụ Thu - Đông năm 2026 và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã; Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 04/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc triển khai tháng tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường đợt 2, năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Thủy

Ngày 24/9/2026, UBND xã đã tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ tiêm phòng và vệ sinh tiêu độc khử trùng cho lực lượng tham gia thực hiện trên địa bàn xã. Tuy nhiên tới thời điểm ngày 28/9/2026 chưa có thôn nào tổ chức tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách trong công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội quý IV năm 2026, gắn liền với bảo vệ sản xuất chăn nuôi.

Nhằm hoàn thành công tác tiêm phòng và thực hiện tiêu độc khử trùng từ nguồn ngân sách sách hỗ trợ trước ngày 12/10/2026,

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và giao trách nhiệm:

1. Trung tâm dịch vụ công xã

- Căn cứ vào số lượng tổng đàn gia súc gia cầm thống kê, chủ trì phối hợp với thôn phân phối 2.000 vắc xin Lở mồm long móng, 2.000 liều vắc xin Cúm gia cầm và 800 liều vắc xin Tụ huyết trùng từ nguồn ngân sách xã và 200 lít hóa chất ACTISAL tiêu độc khử trùng từ nguồn hỗ trợ Ngân sách tỉnh hỗ trợ.
- Tập trung toàn bộ nhân lực bám sát địa bàn đôn đốc các thôn người có trình độ chuyên môn về chăn nuôi Thú y khẩn trương tiếp nhận vắc xin, hóa chất tiêu độc khử trùng từ nguồn ngân sách hỗ trợ, xây dựng lịch cụ thể để tổ chức công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi và tiêm phòng cho đàn vật nuôi hoàn thành theo tiến độ.
- Hướng dẫn các thôn: Thực hiện nghiêm túc quy trình phun khử trùng tiêu độc tại các khu vực nguy cơ cao (chuồng trại, chợ, bãi chăn thả chung...) theo đúng Phụ lục 08 ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNPTNT *(Đính kèm)*. Khẩn trương triển khai phun sát trùng tần suất hàng ngày tại các khu vực từng có ổ dịch cũ hoặc nơi chôn lấp, tiêu hủy vật nuôi mắc bệnh.

- Hướng dẫn thôn, nhân viên chăn nuôi Thú y đã phân công phụ trách các thôn tập đẩy mạnh việc tiêm phòng theo hình thức tập trung, dứt điểm cuốn chiếu từng hộ gia đình; ưu tiên giám sát chặt chẽ quy trình bảo quản, sử dụng nguồn vắc xin, hóa chất tiêu độc khử trùng từ nguồn ngân sách.

- Phối hợp với các thôn hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán ngay sau khi tiêm, và triển khai tiêu độc khử trùng bảo đảm danh sách đầy đủ chữ ký xác nhận của chủ hộ để kịp tổng hợp báo cáo đúng hạn (trước ngày 12/10/2026).

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phát trên loa truyền thanh các thôn.

2. Giao Phòng Kinh tế xã

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đột xuất ý thức chấp hành của các hộ chăn nuôi và tiến độ tại các thôn. Kịp thời tham mưu cho UBND xã tổ chức phê bình, chấn chỉnh nghiêm khắc các thôn triển khai chậm, lơ là hoặc thiếu quyết liệt.

- Chịu trách nhiệm soát xét, kiểm tra số liệu do Trung Tâm Dịch vụ tổng hợp để tham mưu UBND xã báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 16/10/2026.

3. Giao Trưởng thôn, Trưởng Ban CTMT, Chi hội trưởng các Chi hội các thôn:

3.1. Đối với công tác tiêm phòng:

- Chủ động phối hợp chặt trẽ với Nhân viên thú y được phân công phụ trách tiêm phòng tại thôn xây dựng lịch tiêm phòng cụ thế, bảo cáo lịch tiêm phòng về Ủy ban nhân dân xã qua trung tâm dịch vụ công trước ngày 01/10/2026 để theo dõi, giát và chỉ đạo.

- Tập trung tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi nghiêm túc chấp hành lịch tiêm phòng; chủ động tự mua và xã hội hóa kinh phí đối với các loại vắc-xin không được ngân sách hỗ trợ (như: *Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn châu Phi, Viêm da nổi cục, Dại chó, Tai xanh...*).

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng tuyến ngõ, xóm; phối hợp chặt chẽ với Nhân viên Thú y, Trung tâm Dịch vụ công xã để tăng cường kiểm tra, đôn đốc và giám sát hộ chăn nuôi, bảo đảm công tác tiêm phòng hoàn thành đúng tiến độ.

3.2. Đối với công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng

Hiện nay Ủy ban nhân dân xã được tỉnh cấp 200 lít ACTISAL để triển khai công tác tiêu độc khử trùng môi trường trong chăn nuôi. Dự kiến mỗi thôn được cấp 7 lít/thôn (tỷ lệ pha chế theo hướng dẫn nhà sản xuất và theo đối tượng tiêu độc khử trùng).

Đề nghị các thôn chủ động đến Trung tâm dịch vụ công để tiếp nhận số hóa chất tiêu độc khử trùng trên trước ngày 02/10/2026. Bố trí tối thiểu 01 lít để phát động phong trào toàn dân ra quân tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm và huy động lực lượng tại cơ sở tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc tại các khu vực công cộng; thực hiện đều đặn **1 lần/tuần** trong tháng cao điểm (từ ngày 01/10/2026 đến 15/10/2026) báo cáo kết quả thực hiện bằng hình ảnh về UBND xã trước ngày 15/10/2026.

- Số hóa chất còn lại cấp phát cho các hộ dân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thôn, tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi với tần suất ít nhất **1 lần/tuần** trong thời gian từ ngày **15/9/2026 đến 15/10/2026**.

- Chủ trì phối hợp Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y hoặc người có trình độ chuyên môn về chăn nuôi Thú y được trưng tập để triển khai công tác tiêm phòng vắc xin từ nguồn Ngân sách hỗ trợ tại thôn, chủ động xây dựng lịch cụ thể, chi tiết để triển khai tiêm phòng đảm bảo hoàn thành công tác tiêm phòng đúng tiến độ.

4. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Chỉ đạo và phối hợp với các ngành, đoàn thể và thôn tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của công tác tiêm phòng vắc-xin đợt 2 và Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

- Vận động hội viên, nhân dân tích cực vận động các hộ chăn nuôi chủ động kê khai tổng đàn, tự giác đưa gia súc, gia cầm đi tiêm phòng đầy đủ và thực hiện vệ sinh, phun thuốc khử trùng chuồng trại theo hướng dẫn.

- Huy động lực lượng đoàn viên, hội viên phối hợp với thôn và lực lượng thú y hỗ trợ các hộ gia đình trong việc bắt giữ vật nuôi để tiêm phòng; tham gia ra quân vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh tại đường làng, ngõ xóm.

- Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện tại các cơ sở thôn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND xã để phối hợp giải quyết.

Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của địa phương. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Trưởng thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên (Thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN THỦY T.TUYÊN QUANG

Nguyễn Văn Tiến

PHỤ LỤC 08

HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật.

3.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm.

3.4. Cơ sở giết mổ động vật.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật.

3.6. Chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống.

3.7. Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn

nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt ấp nở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ động vật.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật.

4.7. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.